TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2019/HNGĐ-PT Ngày: 10/01/2019 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Thẩm phán: 1/ Bà **Võ Thị Mỹ Hạnh**

2/ Ông **Nguyễn Văn Hậu**

- Thư ký phiên toà: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà **Lê Thị Ngọc Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2018/TLPT-HNGĐ ngày 22/10/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn";

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1280/2018/HNGĐ-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6014/2018/QĐ-PT ngày 04/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10353/2018/QĐ-PT ngày 19/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ C**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 605 đường B, khu phố D, phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 76/2/42 đường F, phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 605 B, khu phố D, phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 99/2A đường G, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ C là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tóm tắt nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C trình bày: Bà và ông Nguyễn Hữu T1 đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã I, huyện K, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống, hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vả; nguyên nhân là do tính tình đôi bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà cho rằng ông T1 thường xuyên ghen tuông vô cớ, kiếm chuyện chửi bới vợ con, có hành vi bạo lực đối với bà, khiến cho cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc. Bà đã nhiều lần khuyên giải nhưng ông T1 vẫn không thay đổi. Hiện tại vợ chồng sống ly thân, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên bà yêu cầu ly hôn với ông T1.

Về con chung: Có 02 người con chung, tên là Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 16/11/2005 và Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 19/8/2011. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 người con chung, yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng 6.000.000đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T1 trình bày:

Ông xác nhận thời gian kết hôn, chung sống, con chung, tài sản chung như lời bà C trình bày. Ông cũng xác nhận mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do ông ghen tuông với vợ và thừa nhận có một lần hai vợ chồng cự cãi do không kiềm chế ông có đánh vợ một bạt tai. Tuy nhiên, ông cho rằng giữa vợ chồng có cự cãi nhưng không nhiều, những mâu thuẫn không lớn, ông không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ, ông không muốn gia đình đổ vỡ, ông đề nghị được đoàn tụ để trở về tiếp tục chung sống với vợ con.

Về con chung: xác nhận vợ chồng có 02 người con chung, tên là Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 16/11/2005 và Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 19/8/2011. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi cả hai người con chung, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1280/2018/HNGĐ-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận A đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ C đối với ông Nguyễn Hữu T1. Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Hữu T1 trở về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, lo tương lai cho các con.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24/9/2018, bà Nguyễn Thị Mỹ C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý với án sơ thẩm vì tình cảm vợ chồng không còn có thể tiếp tục cuộc sống chung. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông T1. Về con chung: Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung. Ông T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng x 2 người con = 5.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn tình cảm để tiếp tục cuộc sống chung. Ông đồng ý ly hôn để mỗi bên ổn định cuộc sống. Về con chung: Ông đồng ý giao 02 người con chung Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 16/11/2005 và Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 19/8/2011 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/người con); thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng đúng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung kháng cáo: bà C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận A. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà C và ông T1 đã thỏa thuận được: Về quan hệ hôn nhân: đôi bên thuận tình ly hôn. Về con chung: giao 02 người con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T1 cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng 5.000.000đồng. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Sự thỏa thuận của các đương sự không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ C làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đương sự có kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà C và ông T1 đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không còn có thể tiếp tục cuộc sống

chung và cùng thỏa thuận chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên. Xét, giữa vợ chồng không còn muốn tiếp tục sống chung với nhau, không còn sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc, tôn trọng và giúp đỡ nhau. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Việc đôi bên đều có yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: bà C và ông T1 cũng thỏa thuận giao 02 người con chung Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 16/11/2005 và Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 19/8/2011 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (mỗi người con 2.500.000đồng). Xét, các người con hiện đang ở với bà C và có lời khai chọn ở với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Sự thỏa thuận của hai bên không trái quy định pháp luật, phù hợp nguyện vọng của các người con nên được chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C và ông T1 khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Hữu T1 thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao bà C trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 16/11/2005 và Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 19/8/2011. Ông T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đồng x 2 người con là 5.000.000(năm triệu) đồng. Giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các người con lần lượt đủ 18 tuổi.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết theo quy định pháp luật Tòa

án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: đôi bên khai không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu, cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà C đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0043948 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000đồng bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà C đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2018/0030396 ngày 24/9/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Võ Thị Mỹ Hạnh	**Nguyễn Văn Hậu**	**Trần Thị Nhung**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Toà án nhân dân quận A,TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận A;
- UBND xã I, huyện K, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Lê Thiên Hương	**Nguyễn Chí Cao**	**Trần Thị Nhung**